

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 06/8/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Hiếu Luân

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Khắc Quang - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh năm 1983; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị Y; Vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn); Phạm Thị H (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 – Cán bộ đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn – Công an huyện T (Vắng mặt)

Đăng ký HKTT tại: xã D, huyện T, TP. H;

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991 – Cán bộ Công an xã D (Vắng mặt).

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, TP. H;

+ Anh Nguyễn Năng V, sinh năm 1994 – Chiến sỹ dân quân xã D (Có mặt).

Trú tại: Thôn Ba L, xã D, huyện T, TP. H;

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 – Cán bộ y tế xã D (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện T, TP. H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn B, sinh năm 1998 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện P, TP. H

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 25/14/4 B, phường xxx, quận xxx, Thành phố H.

Hiện đang tạm trú tại: Thôn P, xã P, huyện P, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số:1517/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã D về việc thiết lập vùng cách ly y tế đối với thôn Đ, xã D, huyện T, TP. H; Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, TP. H về việc thành lập chốt kiểm soát, phòng, chống dịch covid – 19 trên địa bàn xã D; Kế hoạch số 109 ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện T cùng các văn bản chỉ đạo về việc thành lập các tổ công tác phòng chống dịch covid 19 trên địa bàn xã D nên ngày 18/4/2020, tổ công tác gồm anh Nguyễn Tuấn A – Cán bộ đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn – Công an huyện T; anh Nguyễn Ngọc T – Cán bộ Công an xã D; anh Nguyễn Năng V – Chiến sỹ dân quân xã D; chị Nguyễn Thị T – Cán bộ y tế xã D được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ,

cách ly thôn D nhằm phòng, chống dịch tại chốt kiểm dịch covid – 19 số 2 thuộc địa phận thôn D, xã D, huyện T, TP. H. Tại vị trí đặt chốt có dựng hai hệ thống rào sắt chắn ngang đường có đặt biển báo “Khu vực cách ly”, mỗi hàng rào cách nhau khoảng 80m.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Quang V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở theo Lê Văn B ngồi phía sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm, không đeo khẩu trang và mang theo 04 tuýp sắt bằng kim loại, đầu tuýp hàn dao bầu đi đến khu vực có chốt kiểm dịch. Thấy V đi gần đến nơi, anh Nguyễn Tuấn A đã ra hiệu lệnh yêu cầu V dừng xe để kiểm tra nhưng V không chấp hành, tiếp tục điều khiển xe đi thẳng vào hàng rào chắn và làm đổ biển báo “Khu vực cách ly”. Anh Tuấn A đuổi theo và hô “dừng lại” nhưng V vẫn điều khiển xe bỏ chạy vào sâu bên trong khu vực cách ly. Nghe thấy tiếng hô của anh Tuấn A và nhìn thấy V đang điều khiển xe vào trong khu cách ly nên anh Nguyễn Ngọc T đang đứng gần hàng rào chắn thứ hai liền ra hiệu lệnh yêu cầu V dừng xe để kiểm tra nhưng V không chấp hành hiệu lệnh, tiếp tục điều khiển xe lao thẳng vào vị trí anh T đang đứng. Do vậy, anh T phải lao người sang bên trái để tránh còn V điều khiển xe lách qua khe hở bên trái lề đường có rào chắn và bỏ chạy vào khu vực cánh đồng thôn Đ. Trong lúc chạy vào đường làng, V đã ném bao tải có chứa 04 đoạn tuýp sắt hàn dao bầu xuống ruộng ven đường rồi quay xe bỏ chạy về phía đình thôn Đ thì bị Công an xã D đuổi kịp và đưa về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của Lê Quang V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986; 04 đoạn tuýp sắt bằng kim loại, dài 1,6m, đầu mỗi tuýp sắt có gắn 01 con dao bầu dài 25cm; 01 điện thoại Iphone X màu đen, bên trong có sim số 0357235555; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen; 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa có ghi chữ Huyndai và 05 chìa khóa nhỏ;

Thu giữ của Lê Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang V không thừa nhận hành vi không chấp hành hiệu lệnh của anh Nguyễn Tuấn A, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào vùng cách

ly làm đồ biển báo “khu vực cách ly” và lao xe vào vị trí anh Nguyễn Ngọc T đang đứng làm nhiệm vụ. Tuy nhiên, tại giai đoạn truy tố, Lê Quang V thừa nhận khi đi đến gần hàng rào chắn thứ hai của chốt kiểm dịch, V nhìn thấy một đồng chí công an đang đứng ở khe bên trái hàng rào hô dừng lại nhưng V không chấp hành mà điều khiển xe mô tô đi thẳng vào vị trí đồng chí công an đang đứng làm đồng chí công an phải nhảy ra để tránh rồi V tiếp tục điều khiển xe đi vào khu vực dân cư của xã D để chạy thoát.

Ngày 25/4/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 04 đoạn tuýp sắt hàn dao bầu do V và B mang theo.

Tại bản kết luận giám định số: 2449/C09-PC ngày 29/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “04 mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ”.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 nghị xử phạt Lê Quang V từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại chị Đỗ Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986;

Trả lại bị cáo Lê Quang V 01 điện thoại Iphone X màu đen, bên trong có sim số 0357235555; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen; 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa có ghi chữ Huyndai và 05 chìa khóa nhỏ;

Trả lại Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn tuýp sắt bằng kim loại, dài 1,6m, đầu mỗi tuýp sắt có gắn 01 con dao bầu dài 25cm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 18/4/2020, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, biên bản dựng lại hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo trong giai đoạn truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật của vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18/4/2020, Lê Quang V điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở theo Lê Văn B mang theo 04 thanh tuýp sắt, đầu hàn dao bầu trên đường liên xã D – T để đi đến xã Đ, huyện P, TP. H. Khi đi đến chốt kiểm dịch covid số 2 tại thôn Đ, xã D, huyện T, TP. H, Lê Quang V không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của anh Nguyễn Tuấn A – Cán bộ đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn – Công an huyện T, điều khiển xe đâm thẳng vào hàng rào chắn làm đổ biển báo “khu vực cách ly” tại hệ thống rào chắn thứ nhất rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào trong khu vực cách ly. Khi đi đến gần hệ thống rào

chấn thứ hai, V không dừng xe theo hiệu lệnh của anh Nguyễn Ngọc T mà điều khiển xe mô tô đi thẳng vào vị trí anh T đang đứng làm nhiệm vụ làm anh T phải nhảy sang bên trái để tránh. Sau đó, V điều khiển xe mô tô lách qua hàng rào đi vào khu vực đình thôn Đ thì bị Công an xã D đuổi kịp và đưa về trụ sở để làm việc.

Hành vi của bị cáo Lê Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của người thi hành công vụ, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cản trở người thi hành công vụ, coi thường, không chấp hành pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là thỏa đáng.

5]. Về xử lý tang vật của vụ án:

Trả lại chị Đỗ Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986;

Trả lại bị cáo Lê Quang V 01 điện thoại Iphone X màu đen, bên trong có sim số 0357235555; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen; 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa có ghi chữ Hyundai và 05 chìa khóa nhỏ;

Trả lại Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn tuýp sắt bằng kim loại, dài 1,6m, đầu mỗi tuýp sắt có gắn 01 con dao bầu dài 25cm.

6]. Đối với chị Đỗ Thị T là chủ của chiếc xe mô tô Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986. Ngày 18/4/2020, chị T không biết Văn sử dụng xe để thực hiện hành vi Chống người thi hành công vụ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với chị T là có căn cứ.

7]. Ngày 18/4/2020, ngoài thực hiện hành vi Chống người thi hành công vụ thì Lê Quang V còn không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm; điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát; mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ không có giấy phép; không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế. Ngày 28/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Quang V về các hành vi trên là có căn cứ.

8]. Đối với Lê Văn B là người ở địa phương khác lại ngồi sau xe mô tô do V điều khiển, B không bàn bạc với V, không có lời nói, hành động gì thúc đẩy V thực hiện hành vi Chống người thi hành công vụ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành sự đối với B về tội Chống người thi hành công vụ là có căn cứ.

9]. Đối với hành vi mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ không có giấy phép; không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế của Lê Văn B. Ngày 28/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn B về các hành vi trên là có căn cứ.

10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

11]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Lê Quang V 07 (*Bấy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/4/2020.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại chị Đỗ Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986;

Trả lại bị cáo Lê Quang V 01 điện thoại Iphone X màu đen, bên trong có sim số 0357235555; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen; 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa có ghi chữ Huyndai và 05 chìa khóa nhỏ;

Trả lại Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn tuýp sắt bằng kim loại, dài 1,6m, đầu mỗi tuýp sắt có gắn 01 con dao bầu dài 25cm.

(Theo biên bản bàn giao tang vật tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 29/7/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Quang V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ....phút, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Nguyễn Hiếu Luân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang Vãn, sinh năm 1983; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dục, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang Văn phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Lê Quang Văn 07 (*Bấy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/4/2020.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại chị Đỗ Thị Thùy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc, bên trong cốp xe có biển kiểm soát 89E-603.60, số khung RLHJA3910KY055955, số máy JA39E0911986;

Trả lại bị cáo Lê Quang Văn 01 điện thoại Iphone X màu đen, bên trong có sim số 0357235555; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu vàng đen; 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa có ghi chữ Huyndai và 05 chìa khóa nhỏ;

Trả lại Lê Văn Bái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn tuýp sắt bằng kim loại, dài 1,6m, đầu mỗi tuýp sắt có gắn 01 con dao bầu dài 25cm.

(Theo biên bản bàn giao tang vật tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín ngày 29/7/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Quang Văn phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Công điều tra Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện;
- Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: .../TLHS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 07 tháng 9 năm 2020

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Đã có hiệu lực pháp luật

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HSST ngày 06/8/2020

Đối với người bị kết án: Lê Quang Văn, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục,
huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Con ông Lê Quang Vinh và bà Nguyễn Thị Ý

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI ĐÃ

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: Lê Quang Vấn 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 30/4/2020.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

Thẩm phán

Phạm Trung Hòa